

SỰ ẢNH HƯỞNG CỦA THẦN THOẠI TRONG NGHỆ THUẬT KIẾN TRÚC HY LẠP CỔ ĐẠI (THẾ KỶ VIII - IV TCN)

Lê Trương Ánh Ngọc

*Khoa Sư phạm, Trường Đại học An Giang,
Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam*

Email: ltangoc@agu.edu.vn

Lịch sử bài báo

Ngày nhận: 24/3/2020; Ngày nhận chỉnh sửa: 07/5/2020; Ngày duyệt đăng: 25/5/2020

Tóm tắt

Thần thoại Hy Lạp là một trong những di sản văn hóa của nhân dân Hy Lạp để lại trong gia tài văn hóa nhân loại. Mọi khía cạnh trong cuộc sống của người Hy Lạp cổ xưa đều chịu sự chi phối một cách sâu sắc của thần thoại: ngôn ngữ, triết học, tôn giáo, văn học, giải trí, ... Điều này cho chúng ta cảm tưởng thần thoại Hy Lạp trở nên gần gũi hơn bất kỳ thần thoại nào trên thế giới. Với bài viết “Sự ảnh hưởng của thần thoại trong nghệ thuật kiến trúc Hy Lạp cổ đại (thế kỷ VIII-IV TCN), tác giả muốn chỉ ra sự ảnh hưởng của thần thoại trong nghệ thuật kiến trúc Hy Lạp cổ đại; đồng thời khẳng định giá trị của thần thoại trong nền văn minh Hy Lạp cổ đại.

Từ khóa: *Hy Lạp cổ đại, nghệ thuật kiến trúc, sự ảnh hưởng, thần thoại.*

THE INFLUENCE OF GREEK MYTHOLOGY IN ANCIENT GREEK ARCHITECTURE ART (8th-4th B.C)

Le Truong Anh Ngoc

*Faculty of Education, An Giang University,
Viet Nam National University, Ho Chi Minh City, Vietnam*

Email: ltangoc@agu.edu.vn

Article history

Received: 24/3/2020; Received in revised form: 07/5/2020; Accepted: 25/5/2020

Abstract

Greek mythology is one of the Greeks' cultural heritages left in those of human culture. Every aspect of the ancient Greek life was deeply influenced by Greek mythology such as language, philosophy, religion, literature, recreation, and so on. This gives us a feeling that Greek mythology is becoming more and more familiar than any other one in the world. This article, titled “The influence of Greek mythology in ancient Greek architecture art (8th - 4th B.C)”, points out the influence of Greek mythology in ancient Greek architecture art and also asserts its value in ancient Greek civilisation.

Keywords: *Architecture art, ancient Greek, influence, mythology.*

DOI: <https://doi.org/10.52714/dthu.9.6.2020.836>

Trích dẫn: Lê, T. A. N. (2020). Sự ảnh hưởng của thần thoại trong nghệ thuật kiến trúc Hy Lạp cổ đại (thế kỷ VIII-IV TCN). *Tạp chí Khoa học Đại học Đồng Tháp*, 9(6), 107-113. <https://doi.org/10.52714/dthu.9.6.2020.836>.

1. Đặt vấn đề

Khi bình luận về nghệ thuật kiến trúc Hy Lạp cổ đại, F. Engels đã từng phát biểu: “Kiến trúc Hy Lạp cổ đại tựa như một buổi sớm mai tươi sáng, tỏa chiếu ánh sáng khắp nơi” (Tô, 2010, tr. 115). Đó là kết quả của một nền kiến trúc đặt nặng đến sự hoàn mỹ của nghệ thuật. Kiến trúc Hy Lạp cổ đại bắt đầu hình thành vào khoảng thế kỷ VIII TCN và đạt đến độ thuần thực vào thế kỷ V TCN. Sang thế kỷ IV TCN, nghệ thuật kiến trúc Hy Lạp cổ đại bước vào một thời kỳ phát triển mạnh mẽ và rộng khắp. Do thần thoại có một sự chi phối rất lớn trong đời sống sinh hoạt của người Hy Lạp thời kỳ này, cho nên các đền thờ - trung tâm sinh hoạt tôn giáo và xã hội của công dân Hy Lạp cổ đại, đã trở thành một trong những thành tựu cao nhất trong nghệ thuật kiến trúc của quốc gia này. Kiến trúc Hy Lạp rất chú trọng đến yếu tố chặt chẽ, trang trọng. Thông qua nghiên cứu tỉ mỉ học đã làm cho hình thức kiến trúc luôn có được một quan hệ logic hoàn chỉnh và chặt chẽ, tạo nên sự hài hòa thống nhất giữa nghệ thuật và chức năng của công trình.

2. Tổng quan về thần thoại Hy Lạp

2.1. Nguồn gốc và sự phát triển

Theo Chami (2014) trong nghiên cứu “The influence of the Greek mythology over the modern western society” đã đề cập, thần thoại Hy Lạp có thể bắt nguồn từ tôn giáo cổ xưa ở Creti, một hòn đảo nằm trong vùng biển Aegean, là nơi có nền văn minh nổi bật sớm nhất khoảng 3.000 TCN. Khi đó con người bị thuyết phục rằng toàn bộ những gì thuộc về tự nhiên đều có linh hồn và một số vật thờ có siêu năng lực đặc biệt. Theo thời gian, sự thay đổi xuất hiện trong những niềm tin đó và trở thành một nhóm những truyền thuyết bao gồm những điều trong tự nhiên, động vật và những vị thần linh mang hình dáng con người. Sau đó, trong những thần thoại này, chắc chắn có những thần thoại được tồn tại trong thần thoại Hy Lạp cổ điển.

Hơn thế nữa, thần thoại và tôn giáo Hy Lạp không tồn tại trong một hình thức cố định mà thay đổi theo địa điểm và hoàn cảnh. Khi đề cập đến thần thoại Hy Lạp, đó là những câu chuyện thần

thoại đã phản ánh sự phát triển và thay đổi từ khi chúng được du nhập từ Tiểu Á đến Hy Lạp hoặc từ Hy Lạp truyền bá đến các bán đảo trong biển Aegean - Italia và Sicily.

Sự tự do của nền dân chủ Hy Lạp cổ đại cũng như không có sự chi phối của tôn giáo, đã tạo điều kiện cho những nghệ sĩ - nhà thơ được thể hiện sự sáng tạo theo cách của họ, góp phần làm phong phú cho thần thoại học và nghệ thuật. Bên cạnh đó, sự đa dạng về địa hình sinh sống cho nên cư dân đã thành lập những nhóm định cư với sự đa dạng về phong tục. Ở những khu vực miền núi, nỗi sợ lớn nhất của cư dân đến từ bầu trời và thần bão; ở vùng đồng bằng màu mỡ là sự sợ hãi của họ đối với thần mặt đất và thần mùa màng; và ở những miền duyên hải con người lo sợ trước sức mạnh của thần biển cai quản biển cả và những hoạt động thương mại. Trên cơ sở đó, dẫn đến sự ra đời của các vị thần với sức mạnh siêu phàm ngay tại quê hương mà họ sinh sống

Người Hy Lạp đã đến và tiếp xúc với những dân cư khác và tiếp nhận tôn giáo cũng như lễ nghi của họ, và sau đó thêm thắt những ý tưởng mới vào các tôn giáo này. Những câu chuyện và những lễ nghi long trọng tôn kém gắn liền với thần rượu nho Dionysus hay Bacchus là những sản phẩm thuộc phương Đông. Ngoài ra, nam thần Aphrodite của Tiểu Á mang những đặc tính người Á châu và sự yêu thích nhục dục trong tính cách của anh ta hơn bất kỳ vị thần nào của Hy Lạp.

Thần thoại ra đời từ trong tâm hồn con người và không thể hiện sự áp đặt quyền lực, thần thoại đi theo dòng chảy này, cũng như cách sống và sự thay đổi trong suy nghĩ của người Hy Lạp, hoàn cảnh xã hội không giống nhau, nghệ thuật giàu có hơn, thơ ca và triết học phức tạp hơn, vì thế những câu chuyện thần thoại và ý nghĩa của nó không giống nhau và đã thay đổi. Thần thoại không phải là một hệ thống cố định và không thay đổi, thay vào đó nó luôn thay đổi và phát triển. Thần thoại Hy Lạp cần được xem là một tập hợp các truyền thuyết được truyền lại do các cá nhân và những nhà thơ qua nhiều thế hệ, không ngừng miêu tả cuộc sống đang phát triển và linh hồn của một dân tộc đáng tự hào của người Hy Lạp.

Thần thoại Hy Lạp hình thành trong một quãng thời gian lịch sử khá dài, nền văn minh Crete - Mycenea (thiên niên kỷ III đến thiên niên kỷ II TCN) được xem là lớp thần thoại Hy Lạp ở dạng thái cổ nhất. Sau sự biến mất đột ngột của nền văn minh Crete - Mycenea vào thiên niên kỷ II TCN, sự phát triển của thần thoại Hy Lạp bị gián đoạn trong một thời gian khá dài. Các lớp thần thoại thái cổ này lại được tái sử dụng trong các thần thoại mới được hình thành chủ yếu trong thời kỳ tan rã của xã hội thị tộc - bộ lạc (thế kỷ XI-IX TCN) và phát triển thành một hệ thống hoàn chỉnh vào thế kỷ VIII-VII TCN (Lương & cs., 2007, tr. 33). Nó đã phát triển từ những cơ sở huyền thoại mẫu quyền ở vùng đồng bằng Thessaly (Bắc Hy Lạp) sang thời kỳ phụ quyền với sự quản trị huyền thoại xung quanh ngọn núi Olympia, từ những huyền thoại cổ Titan - Kiclop sang huyền thoại có tính nghệ thuật: huyền thoại nhân hình, nhân tính, anh hùng.

Trong thời kỳ chế độ công xã thị tộc tan rã, thần thoại với tư cách là niềm tin ngây thơ, kết thúc số phận của mình và chuyển dần sang loại thần thoại triết học tự nhiên. Bước sang chế độ chiếm hữu nô lệ, với tư cách là những hình thức nghệ thuật, thần thoại đóng vai trò khá quan trọng trong việc phục vụ hệ tư tưởng của chế độ chiếm hữu nô lệ (thời kỳ cổ điển) và cuối cùng suy tàn và tiêu vong cùng với sự suy tàn và tiêu vong của thời cổ đại (thời kỳ Hy Lạp hóa, đế chế La Mã suy tàn). Sự hình thành và phát triển của thần thoại Hy Lạp qua các giai đoạn kể trên diễn ra một cách phức tạp. Từ chỗ là một hình ảnh, một hạt nhân huyền thoại thô sơ được mở rộng ra, bồi đắp thêm thắt vào đến chỗ các huyền thoại quản trị lại thành một hệ (cycle) gắn bó với nhau bằng một sự kiện trung tâm. Vì thế chắc chắn, những gì chúng ta lưu giữ được hiện nay về thần thoại Hy Lạp chỉ là một phần nhỏ và không phải là thần thoại Hy Lạp ở dạng thái cổ nhất. Trong quá trình phát triển, những lớp thần thoại cũ nhiều khi chỉ đóng vai trò tấm áo ngụy trang, một chiếc mặt nạ, để phục vụ cho sức sống của lớp huyền thoại mới (Nguyễn, 2010, tr. 10).

Các câu chuyện trong thần thoại Hy Lạp được chia thành ba loại. *Thứ nhất*, là truyện về hệ thống thần linh nhằm giải thích các hiện tượng trong tự

nhiên (trời - đất - biển - mưa,...), giải thích quá trình hình thành - vận động và phát triển của vũ trụ. Có hai thể hệ thần linh, các vị thần già sáng tạo ra thế giới và các vị thần trẻ thay thế cai quản thế giới. *Thứ hai*, là các câu chuyện liên quan đến các thành bang, phản ánh cuộc sống - phong tục tập quán - lễ nghi xã hội và ca ngợi những con người ưu tú trong thành bang. *Thứ ba*, là thần thoại về các anh hùng (á thần là nửa người nửa thần linh) - vốn là những con người có khả năng siêu phàm, trí tuệ thông minh lập nên những chiến công vang dội. Sự phân chia này thể hiện trình độ phát triển từ thấp đến cao trong tư duy và nhận thức xã hội của người Hy Lạp cổ đại. Trong thần thoại, người Hy Lạp xa xưa đã dùng con người làm thước đo vũ trụ và dùng trí tưởng tượng để lý giải những bí ẩn của thế giới xung quanh.

2.2. Từ thần thoại đến biểu tượng

Với người Hy Lạp, thần thoại là phương thức cảm nhận thế giới một cách phổ quát, khởi thủy. Nó tích lũy và chuyển tải kinh nghiệm sống và tri thức từ thế hệ này sang thế hệ khác. Đặc trưng của thần thoại Hy Lạp là tính đa logic (Đặng, 2011, tr. 21). Thần thoại không phải là đối tượng tranh luận, không cần đến những chứng minh mà được mọi người tin tưởng. Thế giới nói với con người và để hiểu được ngôn ngữ này cần phải hiểu được các thần thoại và biết cách phỏng đoán những biểu tượng. Có cái chết, có sông ngòi, có cây cối, có nghề thủ công, có thành phố,... chúng là thực tại. Thần thoại vạch ra bản chất cội nguồn của thực tại ấy; vì thế tư duy thần thoại Hy Lạp là tư duy thơ ca.

Thần thoại là phương tiện giúp người tiếp xúc được với bản thân sự vật cũng như bản chất của nó. Người Hy Lạp cần phải biết thần thoại không những để thần thoại giải thích cho họ thế giới và phương thức tồn tại của họ trong thế giới, mà điều quan trọng hơn là khi nhớ lại và tái hiện chúng, họ có khả năng nhắc lại những gì mà các thần linh hay các anh hùng đã từng thực hiện. Hiểu biết thần thoại tức là tiến gần đến bí ẩn về nguồn gốc của vạn vật.

Thần thoại định trước cho con người những khuôn mẫu ứng xử nhất định. Khi chưa có khoa học và chữ viết, việc chuyển tải các thói quen và

quy tắc sinh hoạt từ cha cho đến con, từ người thầy giáo đến học trò, từ thế hệ này sang thế hệ khác là điều kiện tồn tại cho con người. Ví dụ như, đó là kinh nghiệm và thói quen cày cấy quan trọng trong địa phương, hay những bí ẩn gia truyền, khả năng xác định thời điểm thuận lợi cho công việc cụ thể nào đó, quy tắc ứng xử trong cộng đồng. Thần thoại tuyên bố những quy tắc đó là mang tính thiêng liêng, việc xâm phạm chúng là tội lỗi, qua đó những quy tắc này sẽ được củng cố.

Nhiều hình tượng thần thoại mang tính đa nghĩa. Thời kỳ Hy Lạp cổ đại, từ một chuyện nhỏ như đánh mất một món đồ cho đến những việc tối quan trọng như vận mệnh quốc gia, tất cả đều phải được bàn bạc với thần linh. Tiêu chí hành động của họ lúc đó là tuân theo sự chỉ dẫn của thần linh. Thông qua sự khảo sát của các di tích của nền văn minh Hy Lạp cổ đại, các nhà khảo cổ học nhận thấy, Hy Lạp cổ đại là một đất nước mang đầy yếu tố thần bí. Trên khắp đất nước Hy Lạp có rất nhiều “trạm tiếp nhận thông tin từ thần linh”. Người Hy Lạp tôn thờ thần Apollon ở đền thờ Delphes và cầu xin vị nam thần lời khuyên về những vấn đề quan trọng. Tuy nhiên, câu trả lời của thần là không hoàn toàn rõ ràng cho nên họ cố gắng lý giải theo cách của mình (Tô, 2010, tr. 2).

Sự phá sản của nền văn minh Mycenae đã dẫn đến sự diệt vong của nền văn hóa Hy Lạp, tới sự phá hủy thần thoại trước đó. Các thần thoại Hy Lạp đã được Hesiod (khoảng thế kỷ VIII TCN), Homer và các nhà thơ đi chu du khác tập hợp lại, cải biến và hệ thống hóa. Họ có thái độ tự do đối với thần thoại. Homer tin vào truyền thuyết cổ nhưng khi đó ông xem xét lại nó, phê phán, đôi khi cố gắng giải thích một cách duy lý các sự kiện đang được đề cập tới. Tại sao tư tưởng Hy Lạp lại đi theo con đường này? Tại sao thay thế cho thần thoại cũ đã xuất hiện một thần thoại khác, không thể bị phê phán? Chúng ta không có câu trả lời rõ ràng cho vấn đề này. Triết học Hy Lạp đã thực hiện bước tiếp theo trên con đường xem xét một cách phê phán thần thoại. Karl Jaspers (1863-1969) đã cho biết thần thoại trở thành vật liệu cho ngôn ngữ mà bây giờ biểu thị không những một nội dung xa xưa mà còn biểu thị một cái hoàn toàn khác, biến nó thành biểu tượng (Đặng, 2011, tr. 22-23).

3. Sự ảnh hưởng của thần thoại trong nghệ thuật kiến trúc Hy Lạp cổ đại

Di sản nghệ thuật kiến trúc Hy Lạp tuy bắt nguồn từ những nền văn minh tối cổ phương Đông hoặc văn minh biển Aegean nhưng đã khắc phục được tính thần bí, tượng trưng của người Ai Cập và Tây Á. Sự thịnh vượng về kinh tế, những chiến công hiển hách trong cuộc chiến tranh chống Ba Tư, chế độ tự do không bị chi phối bởi tôn giáo - đó chính là môi trường lý tưởng để các nghệ sĩ phát huy hết tài năng, sáng tạo nên những kiệt tác, những mẫu mực cho mọi thời đại. Các chủ đề trong sáng tác nghệ thuật kiến trúc đều xoay quanh các câu chuyện được trình bày trong thần thoại Hy Lạp. Nếu như các nhà văn đã kể lại các câu chuyện thần bí ấy bằng câu từ, ngôn ngữ của thơ ca thì với những nhà kiến trúc và điêu khắc, họ đã kể lại câu chuyện ấy theo cách riêng của họ về thế giới thần linh với sự tôn trọng và sùng bái cao cả.

Là một quốc gia đa thần, tất cả công dân Hy Lạp đều công nhận sự chi phối của các vị thần lên các thành bang và từng hiện tượng trong tự nhiên. Vì vậy họ thờ phụng rất nhiều thần linh và cũng cho xây rất nhiều đền thờ. Đền thờ Hy Lạp cổ đại không chỉ là trung tâm hoạt động tôn giáo mà còn là nơi diễn ra các hoạt động xã hội của công dân trong thành bang như các hoạt động thương nghiệp, đồng thời đây còn là nơi cất chứa tài sản công cộng. Một đền thờ như thế sẽ trở thành thánh địa với sự sùng bái của người Hy Lạp, xung quanh thánh địa người ta còn cho xây dựng rất nhiều công trình công cộng như sân vận động, hội trường, nhà nghỉ,... Mặc dù các đền thờ Hy Lạp có kích thước nhỏ, không cao và không khác nhau nhiều về cách thức xây dựng, nhưng với nỗ lực sáng tạo của các nhà kiến trúc là thể hiện sự cân đối, hài hòa chung và sự hoàn thiện ở những chi tiết nhỏ nhất. Đây là điểm thu hút và nổi bật nhất của các đền thờ Hy Lạp cổ đại. Bên cạnh đó, hàng cột của đền là nét nổi bật thứ hai. Thật vậy, khác với công trình kiến trúc của những loại hình nghệ thuật khác, cột chiếm vị trí quan trọng trong cách xây dựng đền thờ Hy Lạp. Có hai loại cột: cột Dorique có bố cục đơn giản tạo cho nó một hình dáng uy nghi, dáng vẻ có phần trầm tĩnh và vững chãi. Cột Ionique có vẻ ngoài mảnh dẻ

và kiêu hãnh hơn, nó có thêm phần đế cột ở phía dưới và đầu cột hình đệm nhỏ phía trên với những hình xoắn ốc loe ra rồi cuộn vào hai phía trông rất lịch sự. Vào cuối thế kỷ V TCN xuất hiện cột Corinthien, được xem là một biến tướng của cột Ionique, đầu cột có những đường xoắn ốc được thay bằng đầu cột trang trí lá ô rô (một loại lá phổ biến ở Hy Lạp) trông giống như một cái giỏ được bện bằng lá. Những dãy cột được sắp xếp thành những đường viền ngoài của công trình, thành những hành lang có cột một hàng hay hai hàng đã trở thành điểm nhấn nổi bật trong cách thức xây dựng của người Hy Lạp, đồng thời thể hiện nếp sống của họ. Người Hy Lạp là những con người sống hòa mình vào thiên nhiên, để tận hưởng bầu không khí trong lành, ánh sáng chói chang, thiên nhiên hùng vĩ, do đó những đền thờ Hy Lạp là một công trình kiến trúc mở để lúc nào cũng tràn ngập không khí và ánh sáng. Nó không phải là những công trình đóng kín, giống như nơi hành lễ của những vị thầy tu. Về mặt cấu trúc, đền thờ Hy Lạp có bình đồ hình chữ nhật, có hành lang, cửa và dành riêng cho giới quý tộc cư trú. Trong suy nghĩ của người Hy Lạp lúc bấy giờ, đền thờ là nơi cư trú của thần linh, mà thần chính là con người ở trạng thái hoàn mỹ nhất. Vì vậy, đền thờ cũng là nơi cư trú cho những con người ưu tú nhất trong xã hội.

Zues là ông tổ của chúng thần Hy Lạp cổ đại, chi phối cuộc sống nhân loại trên tất cả mọi lĩnh vực chính trị - pháp luật - đạo đức,... Vào thời đại ấy có tồn tại một vị thần với địa vị bao trùm như thế hay không? Chúng ta không thể nào biết được, nhưng đền thờ thần Zues do nhân dân Hy Lạp xây dựng để bày tỏ lòng thành kính của họ chính là một công trình kiến trúc nổi danh nhất ở vùng đồng bằng Oplympia thuộc thánh địa Hy Lạp cổ xưa. Đền thờ được bắt đầu xây dựng vào năm 470 TCN và hoàn tất vào năm 456 TCN, do kiến trúc sư Libon thiết kế, riêng bức tượng thần Zues do nhà điêu khắc Phidias thực hiện. Ngôi đền dài trên 60 m, rộng 28 m, có nhiều cột đá hoa cương trắng theo phong cách Dorique cách nhau đều đặn. Những bức đồ trên đầu cột chạm khắc những phù điêu diễn tả cuộc chiến của anh hùng Pelops, những chiến công của anh hùng Hercules, những

trận ác chiến giữa người Hy Lạp và Persia,... Về bức tượng thần Zues, toàn bức tượng và chiếc áo cẩm bào được đúc bằng vàng, trên đầu bức tượng có quấn một vòng lá olive, tay phải nắm lấy bức tượng nữ thần chiến thắng được làm từ ngà voi và vàng, tay trái cầm quyền trượng khảm vàng lấp lánh, phía trên có một con chim ưng đang đậu. Bảo tọa mà vị thần ngồi có hình dáng mình sư tử mặt người. Không tính bảo tọa, chỉ riêng bức tượng cũng cao tương đương một tòa nhà bốn tầng hiện nay, khiến cho phần đầu của bức tượng dường như chạm đến nóc đền thờ. “Người nào không được nhìn thấy kiệt tác này một lần trong đời thì quả là một điều bất hạnh” - đó chính là đền thờ thần Zues mà cả người xưa lẫn người ngày nay phải thán phục (Đặng Đức An, 2003, tr. 193-195). Phía Đông của khu di tích vẫn còn tồn tại một sân vận động cổ xưa nhất trên thế giới, xung quanh là khán đài được đắp lên bằng đất, có thể chứa hơn 40.000 khán giả. Bên cạnh đó còn có một đàn tế thần Namuiei Weng nổi tiếng thế giới vì đó là nơi đã thấp lên ngọn đuốc của Thế vận hội Oplympic hiện đại.

Di chỉ Oplympia nằm ở phía Đông Pyros, phía Tây bán đảo Peloponnese, nơi giao nhau của hai con sông Alpha Kelaze - fushi Tufts và Confluence, cách Athens 370 km. Đây là một nơi có khí hậu ôn hòa, cảnh sắc tươi đẹp, khắp nơi đều có thể trông thấy những cây nguyệt quế - olive và cây bách xanh tốt. Oplympia là quê hương của Đại hội thể thao Oplympic. Theo những tài liệu ghi chép, ngay từ thời đồ sắt, người Doris đã xây dựng ở đây một ngôi đền, và sân vận động cổ xưa nhất trên thế giới. Sân vận động được thiết kế khán đài theo hình bậc thang, đường chạy trong sân có độ dài 210 m, rộng 32 m. Vì sân vận động ở trung tâm thành phố Oplympia, nên từ năm cửa ô của thành phố có đường dẫn tới sân vận động. Vào ngày lễ hội, mỗi cửa ô dành cho một loại người đi vào sân vận động: cửa chính dành riêng cho đám rước có kèm những nhạc công, vũ nữ và các bô lão; hai cửa hai bên dành riêng cho vận động, đấu sĩ. Di chỉ Oplympia có chiều dài từ Đông sang Tây là 520 m, Nam Bắc là 400 m, trung tâm là khu vực được thiết kế cho việc cúng tế các vị thần Zues và Hera, ngoài ra còn có thánh viện, kho bảo vật, nhà khách cùng các dãy phòng hành chính,... niên đại

của các công trình kiến trúc này lên đến 2.000 năm đã tạo thành một quần thể kiến trúc vô vùng rộng lớn (Đặng, 2004, tr. 100).

Delphes là một thành bang ở miền Trung Hy Lạp cổ đại, và cũng là một trong những trung tâm của hoạt động tôn giáo. Đây cũng là nơi tồn tại đền thờ thần Apollon (còn được gọi là thần Mặt trời) là vị thần quản lý về âm nhạc, cung tiễn, y dược và chăn nuôi. Đền thờ Apollon bắt đầu xây dựng vào thế kỷ thứ VI TCN và được trùng tu nhiều lần sau đó. Delphes nổi tiếng vì những câu thần dụ trong đền thờ Apollon. Thần dụ là những lời nói và chỉ thị do một nữ tư tế trong đền thờ thực hiện và giải thích tường tận hơn bởi một thầy tư tế khác. Mỗi khi gặp những vấn đề nan giải, người Hy Lạp thường đến nơi đây để cầu xin sự chỉ dẫn của thần linh. Xung quanh thần miếu còn có sân khấu kịch, sân vận động,... Mỗi năm nơi đây lại tổ chức những nghi thức cúng tế thần linh trọng đại, bên cạnh đó là những hội thi thể thao, biểu diễn âm nhạc và kịch nghệ.

Đền thờ nữ thần Atermis (Nữ thần Mặt trăng) ở thành phố Ephesus thuộc vùng Ioni (Tiểu Á) ở bên bờ phía Đông của biển Aegean, được xem là một công trình kiến trúc to lớn và mỹ lệ, đánh giá là một trong bảy kỳ quan của thế giới cổ đại. Ngôi đền được xây dựng từ năm 520 TCN và mất 120 năm sau mới hoàn thành. Đền dài 129 m rộng 50 m được xây hoàn toàn bằng đá cẩm thạch trắng. Các bậc thềm bằng đá cẩm thạch chạy xung quanh công trình dẫn lên một tầng hiên cao, rộng 80 m, dài 130 m; nền được lát đá hoa, mái đền cũng lợp bằng đá hoa, trần nhà làm bằng gỗ cây bá hương; bên trong có 122 cột trụ bằng đá hoa cương cao 20 m, được chạm trổ rất đẹp theo phong cách Dorique giản dị, khỏe mạnh. Trong đền có nhiều tác phẩm nghệ thuật, trong đó có bốn pho tượng nữ thần Atermis bằng đồng mạ vàng. Năm 356 TCN, một gã hoang tưởng đã đốt ngôi đền thành tro bụi nhưng sau đó đền lại được xây dựng và thiết kế không khác gì trước đây. Đầu Công nguyên, Ephesus trở thành trung tâm truyền bá Kito giáo ở Tiểu Á, đền thờ nữ thần Atermis không còn được quan tâm và bị hủy hoại dần (Đặng, 2003, tr. 197-198).

Thế kỷ V TCN - thế kỷ Pericles, đã chứng kiến sự bùng nổ của một nền nghệ thuật thuộc vào loại đặc sắc nhất trên thế giới. Nhân dân Hy Lạp và nhân dân thành bang Athens hân hoan sau những chiến thắng rực rỡ trước người Persia, đã tỏ lòng biết ơn các vị thần phù trợ họ bằng cách xây dựng nên rất nhiều đền thờ có giá trị nghệ thuật cao. Có thể nói, các nghệ nhân và những nhà kiến trúc tài ba đã dồn hết mọi tâm sức và tình cảm vào tác phẩm, nhờ đó mà họ đã tạo nên những tuyệt tác vô giá mà đến cả 2000 năm sau vẫn được nhân loại thuộc mọi nền văn minh rất khác nhau - cả Đông lẫn Tây - trầm trồ thán phục và coi là mẫu mực để học tập. Vô số những đền thờ ra đời trong thế kỷ V TCN trải khắp lãnh thổ Hy Lạp, nhưng nổi bật nhất là quần thể Acropole. Acropole là danh từ chung chỉ những quần thể công trình đền đài, tường thành được xây dựng trên những khu vực đồi đá, cao hơn so với vùng đất chung quanh. Những quần thể được dùng vào mục đích lễ nghi hay tôn giáo. Ba công trình kiến trúc nổi tiếng trong quần thể Acropole là: đền Parthenon, đền Athena Nike, đền Erechthenon.

Dân cư các thành bang Hy Lạp thường tụ tập về sinh sống dưới chân Acropole, vì Athens là một thành bang mạnh nhất, giàu có nhất và đẹp nhất trong các thành bang Hy Lạp. Về sau danh từ Acropole với chữ A được biến thành danh từ riêng để chỉ quần thể Acropole ở Athens. Thật ra quần thể này đã được xây dựng từ trước thế kỷ V TCN, nhưng đã bị người Ba Tư tàn phá trong chiến tranh. Sau khi giành được thắng lợi, Pericles - một chính khách nổi tiếng nhất của Hy Lạp cổ đại đồng thời là nhà lãnh đạo thành bang Athens từ 443-429 TCN, đã quyết định xây dựng Athens thành một thành bang đẹp nhất, xứng đáng với vị thế của nó trong thế giới Hy Lạp thời đó.

Tọa lạc trên một vùng đất cao với kích thước 300 m x 130 m, cao 70 m so với khu vực xung quanh, quần thể Acropole được xây dựng trong suốt nửa sau thế kỷ V (Lê & cs., 2003, tr. 82). Việc xây dựng toàn bộ Acropole kéo dài khoảng 20 năm, từ năm 450 đến khoảng năm 430 TCN theo sự chỉ huy của điêu khắc gia Phidias bạn của Pericles. Để có thể cảm nhận được giá trị của quần thể Acropole, chúng ta cần hiểu sơ nét về vị trí đền

trong sinh hoạt tâm linh của người Hy Lạp và nghệ thuật kiến trúc của họ. Trong số những công trình nghệ thuật có mặt ở Acropole, chiếm vị trí nổi bật là ba đền Athena Nike, Erechtheion và Parthenon.

Erechtheion còn được gọi là “Khán đài của các nữ Caryatide”, là nơi lưu giữ phần mộ của ba vị thần được tôn trọng nhất trong thần thoại Hy Lạp là Poseidon, Athena và vị vua truyền thuyết Erechthe. Ngoài ra còn có chiếc giếng thần hình thành bởi mũi chĩa ba đâm xuống trong cuộc đọ sức giữa Athena và Poseidon. Đền do kiến trúc Phiocles xây dựng, khởi công năm 421 và hoàn thành năm 406 TCN.

Đền Parthenon được xây dựng vào năm 447 TCN được xem là một trong những công trình nghệ thuật đẹp nhất, sáng tạo nhất bởi kiến trúc sư Ictinos - điêu khắc gia Phidias và nhà chính trị gia tài ba Pericles. Parthenon được chia làm ba phần gồm tiền sảnh - gian thờ là nơi đặt tượng nữ thần Athena bằng ngà và vàng - và một phòng để chứa châu báu. Vật liệu chính xây dựng Parthenon là đá hoa cương trắng có điểm những hạt sắc. Parthenon là một tác phẩm nghệ thuật kiến trúc và điêu khắc, theo thống kê phù điêu và tượng tròn gồm tất cả 92 mảnh vuông được kiến tạo rất công phu, 200 m băng ngang trang trí và hai diềm mái tam giác rất lớn ở hai mặt chính của công trình. Bức diềm mái phía Đông mang thể hiện câu chuyện “Sự tích ra đời của nữ thần Athena”, tương truyền nữ thần ra đời từ trán của thần Zeus. Bức tường phía Tây mô tả “Cuộc chiến đấu giữa Athena và Poseidon giành quyền bảo hộ miền Attica”. Đây là hai tác phẩm hoành tráng với những nét khắc và chạm trổ tinh vi sinh động đến mức các bức tượng tuy được tạo tác bằng đá - một chất liệu cứng rắn, nhưng lại có những động thái mạnh mẽ, quyết liệt hoặc mềm mại, linh hoạt như người thật ngoài đời. Quả thật, chúng đã đạt đến trình độ nghệ thuật bậc thầy, mà cho đến nay vẫn còn làm cho người đời sau trầm trồ thán phục. Khi nhận xét về quần thể Acropole, Karl Marx đã nói: “Trong một chừng mực nào đấy, chúng giữ lại cho chúng ta cái giá trị về một tiêu chuẩn và một khuôn mẫu đã đạt đến đỉnh cao” (Lê & cs., 2003, tr. 88-90).

4. Kết luận

Khi tìm hiểu các thành tựu trong nghệ thuật kiến trúc Hy Lạp cổ đại từ thế kỷ VIII đến thế kỷ IV TCN, chúng ta nhận thấy rằng: loại hình kiến trúc còn khá ít, kết cấu đơn giản, phổ biến nhất là những đền thờ các vị thần trong thần thoại Hy Lạp. Mặc dù vậy, đền thờ vẫn là trái tim của các quốc gia thành bang Hy Lạp cổ đại, là nơi mà khoảng cách giữa con người và thần thành trở nên nhỏ bé nhất. Nhìn vào các hình ảnh, bức tranh trang trí trong ngôi đền, chúng ta như đang bước vào thế giới sinh động kỳ bí của các câu chuyện thần thoại. Chính điều này đã khẳng định sự ảnh hưởng sâu sắc của thần thoại trong nghệ thuật kiến trúc Hy Lạp cổ đại. Đây được xem là một sự thay đổi trong việc làm mới và làm sống lại các câu chuyện trong thần thoại theo một con đường độc đáo: con đường của nghệ thuật kiến trúc./.

Tài liệu tham khảo

- Chami, A. (2014). *The influence of Greek mythology over modern western society*. Algeria: University of Tlemcen.
- Đặng, Đ. A. (Chủ biên). (2004). *Những mẫu chuyện lịch sử thế giới tập 1*. Hà Nội: NXB Giáo dục.
- Đặng, Đ. A. (Chủ biên). (2003). *Những mẫu chuyện lịch sử văn minh thế giới*. Hà Nội: NXB Giáo dục.
- Đặng, H. T. (Chủ biên). (2011). *Các nền văn hóa thế giới phương Tây*. Hà Nội: NXB Từ điển bách khoa.
- Lê, P. H., Hà, B. L., Trần, H. N. (2003). *Các công trình kiến trúc nổi tiếng trong lịch sử thế giới cổ trung đại*. Hà Nội: NXB Giáo dục.
- Lương, N. (Chủ biên), Nguyễn, G. P., Đinh, N. B., & Dương, D. B. (2007). *Lịch sử văn hóa thế giới cổ trung đại*. Hà Nội: NXB Giáo dục.
- Nguyễn, V. K. (2010). *Thần thoại Hy Lạp*. Hà Nội: NXB Văn học.
- Tô, M. V. (2010). *Tìm lại nền văn minh Hy Lạp cổ đại*. Hà Nội: NXB Lao động.